

## Series XPU

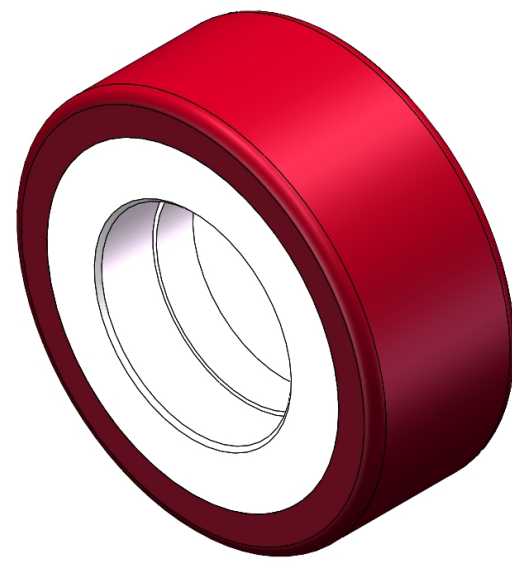


Đường kính bánh xe x chiều rộng bánh xe 100 x 40mm

EAN

YJ-12036404151200

Đặc tính cơ học tuyệt vời, duy trì khả năng chịu tải cao trong quá trình di chuyển tốc độ cao; khả năng chống mài mòn tốt; không dễ bị biến dạng.  
Khả năng chống chịu tuyệt vời với hóa chất, dung môi và ăn mòn.  
Thích hợp cho xe nâng, xe xếp dỡ điện, máy móc hạng nặng, xe tự hành AGV và các ứng dụng công nghiệp tự động hóa.  
XPU Màu đỏ tia



Lỗi bên trong: Lỗi sắt

Gia công ngoài: Polyurethane chất lượng cao

Vòng bi: —

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

## Quy cách chi tiết sản phẩm

☒ đơn vị mét ☐ đế quốc

Đường kính bánh xe(D) 100mm

Chiều rộng bánh xe(T2) 40mm

| Loại bánh xe    | Đặc điểm         |
|-----------------|------------------|
| Vòng bi bánh xe | Không có vòng bi |

Đường kính lỗ ổ bi (d)

Đường kính lỗ ổ bi (S) 52mm

Chiều sâu lỗ ổ bi(t) 15mm

Độ cứng 92±5° Shore A

|                  |        |
|------------------|--------|
| Tải trọng (động) | 500kgs |
|------------------|--------|

|                  |        |
|------------------|--------|
| Tải trọng (tĩnh) | 750kgs |
|------------------|--------|

Nhiệt độ -20°C to +70°C

|          |     |
|----------|-----|
| Dẫn điện | N/A |
|----------|-----|

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Chống tĩnh điện | N/A |
|-----------------|-----|

Trọng lượng bánh xe đẩy 1.06kgs

Tiêu chuẩn kiểm nghiệm ISO22883

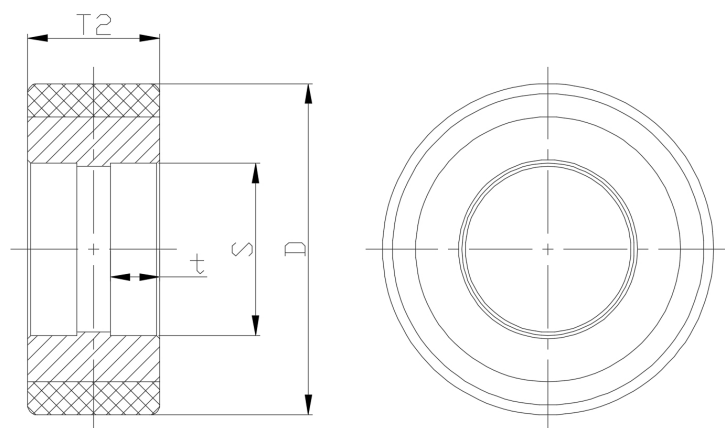
## Tổng quan ưu điểm

Độ di chuyển mượt mà ●●●○○

Chế độ im lặng ● ● ● ● ○

Bảo vệ mặt sàn ● ● ● ● ○

Bản vẽ 2D phác thảo kích thước bánh xe đơn



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét